

Số 17/2018/HNGĐ-ST

Ngày 26-4-2018

V/v: Yêu cầu ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ-RỊA VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thuận.
2. Ông Trần Văn Trọng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Danh Thị Ngọc Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ tham gia phiên tòa:** Không
Ngày 26 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 39/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018 về việc “Yêu cầu ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXX-ST ngày 04 tháng 4 năm 2018 giữa:

1-Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1985, có mặt.

Địa chỉ: Khu phố T, Thị trấn Đ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2-Bị đơn: Ông Phạm Minh K, sinh năm 1981, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp B, xã T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09-3-2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Nguyễn Thị P trình bày:

Về hôn nhân: Bà P với ông K tự nguyện sống chung như vợ chồng vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Mỹ Tho giấy đăng ký kết hôn số 62 ngày 23/5/2007. Năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, suốt ngày cãi vã lẫn nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, vợ chồng có hòa giải nhưng không kết quả, vợ chồng sống ly thân từ năm 2008. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà P yêu cầu ly hôn với ông K.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn ông Phạm Minh K vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin giải quyết vắng mặt: Tại bản khai ghi ngày 09/3/2018 ông K thống nhất như lời trình bày của bà P về thời gian, điều kiện kết hôn và tình trạng hôn nhân. Ông K đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà P, nhưng vì điều kiện làm ăn ông K xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ nhận định:

[1]*Về tố tụng:* Bà P yêu cầu ly hôn với ông K đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bà P có nơi cư trú tại Khu phố T, Thị trấn Đ, huyện Đất Đỏ; Văn bản thỏa thuận ngày 09/3/2018 được Văn phòng công chứng Lâm Thị Minh Nguyệt ký số 153 quyền số 01/2018-SCT/CK,ĐC ngày 09/3/2018 thỏa thuận chọn Tòa án nơi cư trú của nguyên đơn giải quyết, nên Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ thụ lý vụ kiện đúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, ông K có đơn xin xét xử vắng mặt đương sự theo Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

-[2]*Về hôn nhân:* Hôn nhân giữa bà P với ông K là hôn nhân hợp pháp, trong thời gian sống chung giữa bà P với ông K xảy ra mâu thuẫn, theo bà P là do tính tình vợ chồng không hợp với nhau. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung

không thể kéo dài, từ năm 2008 hai bên đã sống ly thân. Nay, bà P xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Ông K có bản khai thống nhất như ý kiến của bà P, đồng ý ly hôn với bà P, nhưng do điều kiện làm ăn ở xa không đến Tòa được, xin giải quyết vắng mặt, thỏa thuận chọn tòa án huyện Đất Đỏ giải quyết. Điều này cho thấy tình trạng hôn nhân đến mức trầm trọng, có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- [3] *Về nuôi con chung*: Không có

- [4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

- [5] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nên bà P phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng)

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị P; bà P được ly hôn với ông Phạm Minh K.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị P phải phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008209 ngày 15-3-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ, bà P đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 (7a, 7b) và 9 Luật thi hành án

dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND H.Đất Đỏ;
- Các đương sự;
- CCTHADS;
- UBND phường 4, TP.Mỹ Tho.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiến